TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HSST
Ngày: 09.5.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Liên và ông Trần Quang Binh.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 11/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2024/HSST-QĐ ngày 19/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thuỳ L, sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT: tổ 20, phường L, Thành phố H; nơi ở hiện nay: thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Đỗ Văn T, con bà: Nguyễn Thị Q; chồng Nguyễn Văn N; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Vũ Thị H, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn N, xã Đặng L, huyện A, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Vũ Văn D (đã chết), con bà Vũ Thị P (hiện không sinh sống tại địa phương); chồng Đoàn Ngọc L; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H: ông Nguyễn Hùng P, Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1969 (có mặt);

2. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn M, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (có mặt);

Trú tại: thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Trần Văn L, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người chứng kiến: ông Phạm Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thuỳ L biết một tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Ngọc Anh" có bán giấy khám sức khoẻ giả. L nảy sinh ý định mua giấy khám sức khoẻ giả của người này. Khoảng cuối tháng 7/2023, L mua của người này tổng 11 giấy khám sức khoẻ được đóng dấu tròn ghi Bệnh viện Đa khoa Hưng Yên, có ghi thông tin nội dung khám và đóng dấu của bác sỹ tại phần nội dung khám, nhưng chưa điền thông tin cá nhân tại phần người khám sức khoẻ với giá 30.000 đồng/01 tờ. Sau khi mua được giấy khám sức khoẻ trên, L cất giấu tại nhà. Qua trao đổi với 01 tài khoản trên Zalo, L biết Vũ Thị H có nhu cầu muốn mua giấy khám sức khoẻ giả nên đã thoả thuận bán giấy khám sức khoẻ giả cho H. Ngày 02/8/2023 L đã bán cho H 11 tờ Giấy khám sức khoẻ giả với giá 130.000 đồng/01 tờ, nhưng làm tròn tiền là 1.400.000 đồng. Sau đó, L hẹn giao dịch mua bán tại khu công nghiệp Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Ngày 03/8/2023, H nhờ chị Vũ Thị P nhận hộ 11 Giấy khám sức khoẻ giả trên và không nói cho chị P biết là nhận hộ tài liệu, đồ vật gì, còn L đã nhờ chồng là anh Nguyễn Văn N chuyển hộ 11 Giấy khám sức khoẻ giả được bọc trong 01 túi nilon màu đen, L cũng không nói cho anh N biết là chuyển hộ tài liệu, đồ vật gì. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh N đi đến điểm hẹn là khu công nghiệp Phố Nối B giao cho chị P 01 túi nilon màu đen chứa 11 Giấy khám sức khoẻ giả, giao xong thì H chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng qua Ngân hàng đến số tài khoản ngân hàng 054100270059 mang tên Đỗ Thuỳ L mở tại Ngân hàng Vietcombank. Chị P mang về đưa cho H, H nhận đủ 11 Giấy khám sức khoẻ giả nhưng sau đó làm mất 01 Giấy khám sức khoẻ giả. Trước đó, anh Trần Văn M thông qua tài khoản xã hội đã hỏi mua của H 10 Giấy khám sức khoẻ giả để làm hồ sơ đi xin việc vào công ty giá 1.400.000 đồng. Khoảng 07 giờ ngày 04/8/2023, H mang 10 giấy khám sức khoẻ giả đi đến khu vực Bệnh viện Sản nhi Hưng Yên, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, để bán cho anh M, anh M nhận đủ 10 Giấy khám sức khoẻ giả

rồi đưa cho H 600.000 đồng tiền mặt, còn 800.000 đồng anh M đang định chuyển khoản qua tài khoản của H thì bị lực lượng Công an huyện Kim Động kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng là 10 Giấy khám sức khoẻ giả.

Tại Kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "SỞ Y TẾ* BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HƯNG YÊN" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra; 10 tờ giấy khám sức khoẻ trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 so với mẫu tờ giấy khám sức khoẻ trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không cùng định dạng văn bản.

Các bị cáo Đỗ Thuỳ L, Vũ Thị H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với hành vi của Đỗ Thuỳ L bán Giấy khám sức khoẻ giả cho Vũ Thị H: L và H đều khai nhận L bán 11 tờ Giấy khám sức khoẻ giả cho H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) thu giữ được 10 tờ Giấy khám sức khoẻ giả. H khai đã làm mất 01 tờ Giấy khám sức khoẻ giả.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo "Ngọc Anh" bán 11 Giấy khám sức khoẻ giả cho L. L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị P không biết việc L và H mua bán Giấy khám sức khoẻ với nhau, không biết đồ vật vận chuyển, nhận hộ là Giấy khám sức khoẻ giả nên không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của anh N, chị P.

Đối với anh Trần Văn M có hành vi mua 10 Giấy khám sức khoẻ giả của H, tuy nhiên M chưa sử dụng vào việc thực hiện hành vi trái pháp luật nên không có đủ căn cứ xử lý anh M.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe gắn máy biển số 89AC-00354, qua điều tra xác định là tài sản của ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị X mua năm 2022 và nhờ H đứng tên hộ và cho H mượn để đi lại hàng ngày. Ông T, bà X không biết H sử dụng chiếc xe gắn máy trên trong quá trình đi bán Giấy khám sức khoẻ giả. Ông T, bà X đề nghị trả lại xe gắn máy trên cho ông, bà.

Đối với 01 điện thoại di động có logo Iphone, qua điều tra xác định là tài sản của H sử dụng vào việc trao đổi mua bán Giấy khám sức khoẻ giả với L và anh M.

Đối với chiếc điện thoại di động L sử dụng để mua bán Giấy khám sức khoẻ giả của đối tượng có tài khoản Zalo tên "Ngọc Anh" và với H, L khai nhận điện thoại trên đã bị hỏng và thất lạc nên không thu giữ được.

Thu giữ số tiền 1.400.000 đồng (trong đó H giao nộp số tiền 600.000 đồng, M giao nộp số tiền 800.000 đồng).

Cáo trạng số 18/CT-VKSKĐ ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Đỗ Thuỳ L và Vũ Thị H về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Thuỳ L và Vũ Thị H về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thuỳ L.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị H.

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Thuỳ L và Vũ Thị H phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Thuỳ L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Thị H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thuỳ L cho UBND xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên và giao bị cáo Vũ Thị H cho UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị X 01 xe gắn máy nhãn hiệu SCOOPY, màu xanh đen, kiển kiểm soát 89AC-003.54, số khung: RR6DCB9UMDT932050, số máy: VZS139FMB932050.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động có logo Iphone của bị cáo Vũ Thị H.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng (trong đó, số tiền Vũ Thị H giao nộp là 600.000 đồng và số tiền anh Trần Văn M giao nộp là 800.000 đồng).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng đối với bị cáo Đỗ Thuỳ L.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Ông Nguyễn Hùng P là người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H trình bày luận cứ bào chữa:

+ Về tội danh của bị cáo H: nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

+ Về hoàn cảnh và nguyên nhân phạm tội: Do bị cáo có nhận thức pháp luật kém, chưa được hưởng lợi ích gì từ hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H: không có ý kiến gì về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đang chăm sóc bà nội hơn 80 tuổi, bị cáo có con nhỏ là cháu Đoàn Vũ Phúc L, sinh năm 2016 mắc bệnh phải điều trị tại nhà rất cần bị cáo chăm sóc của bị cáo; bị cáo có cụ nội là liệt sĩ Vũ Sỹ T hiện nay bị cáo cùng bà nội của bị cáo đang thờ cúng và bị cáo có đơn xin được tại ngoại tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt Viện kiểm sát đề xuất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị X 01 xe gắn máy nhãn hiệu SCOOPY, màu xanh đen, biển kiểm soát 89AC-003.54. Trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động có logo Iphone.

Về án phí: bị cáo H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo H không bổ sung gì.

- Đối đáp của Viện kiểm sát:

Bị cáo H mua 11 Giấy khám sức khoẻ giả của L với giá 1.400.000 đồng (01 Giấy khám sức khoẻ giả có giá 127.000 đồng đến 128.000 đồng); bị cáo H bán 10 Giấy bán sức khoẻ đó cho anh M với giá là 1.400.000 đồng (01 Giấy khám sức khoẻ giả có giá là 140.000 đồng). Như vậy, bị cáo H thu lợi bất chính từ 12.000 đồng đến 13.000 đồng/ 01 Giấy khám sức khoẻ. Do vậy, người bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo chưa được hưởng lợi ích gì từ hành vi mua bán Giấy khám sức khoẻ giả của bị cáo H là không đúng.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động có logo Iphone thu giữ của bị cáo H. Qua kiểm tra điện thoại và lời khai của bị cáo H đều thể hiện việc bị cáo H dùng chiếc điện thoại này để giao dịch việc mua bán Giấy khám sức khoẻ giả với L và anh M. Do vậy, tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện

thoại trên là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo*:* ngày 03/8/2023, tại Khu công nghiệp Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Thuỳ Linh mua 11 tờ Giấy khám sức khoẻ giả của một đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu với giá 330.000 đồng. Sau đó L bán cho H với giá 1.400.000 đồng. L và H khai: L bán cho Vũ Thị H 11 tờ Giấy khám sức khoẻ giả trên với giá 130.000 đồng/01 tờ. Ngày 04/8/2023 tại thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Hài tiếp tục bán 10 tờ Giấy khám sức khoẻ giả cho anh Trần Văn M với giá 1.400.000 đồng thì bị bắt giữ, H xác định làm mất 01 tờ Giấy khám sức khoẻ giả. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản vụ việc; tài liệu, chứng cứ là 10 tờ Giấy khám sức khoẻ Cơ quan Công an thu giữ của H và anh M; Kết luận giám định số 246/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, mặc dù các bị cáo L và H đều khai nhận L bán cho H 11 tờ Giấy khám sức khoẻ giả, tuy nhiên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 10 tờ Giấy khám sức khoẻ giả từ H và anh M khi H đang có hành vi bán Giấy khám sức khoẻ giả cho anh M, nên chỉ có căn cứ xác định các bị cáo L và H có hành vi sử dụng 10 tờ Giấy khám sức khoẻ giả để bán kiếm lời. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo L và H đều là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo L và H phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo Đỗ Thuỳ L và Vũ Thị H về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rất rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

để thực hiện hành vi trái pháp luật là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, làm mất niềm tin của quần chúng nhân dân đối với các cơ quan, tổ chức. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo "Ngọc Anh" bán 11 Giấy khám sức khoẻ giả cho L. L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị P không biết việc chị L và H mua bán Giấy khám sức khoẻ giả với nhau, không biết đồ vật vận chuyển hộ, nhận hộ là Giấy khám sức khoẻ giả nên không xử lý đối với hành vi của anh N, chị P.

Đối với anh Trần Văn M, có hành vi mua 10 Giấy khám sức khoẻ giả của H, tuy nhiên M chưa sử dụng vào việc thực hiện hành vi trái pháp luật nên không có đủ căn cứ xử lý anh M.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là: cụ nội bị cáo là liệt sỹ Vũ Sỹ T, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, trong đó có một con đang bị bệnh và xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Lợi dụng mạng xã hội, bị cáo L đã rao bán Giấy khám sức khoẻ giả trên mạng nhằm thu lợi bất chính nên giữ vai trò, vị trí thứ nhất. Bị cáo H sau khi mua được Giấy khám sức khoẻ giả từ L, thông qua mạng xã hội biết anh M là người cần mua Giấy khám sức khoẻ, bị cáo đã liên hệ bán cho anh M số Giấy khám sức khoẻ giả đã mua của L để thu lợi bất chính nên bị cáo H giữ vai trò, vị trí thứ hai. Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời

sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo H thuộc hộ cận nghèo; Bị cáo L và bị cáo H có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 10 Giấy khám sức khoẻ giả thu giữ của Vũ Thị H và anh Trần Văn M, là tài liệu, chứng cứ nên tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án.

+ 01 chiếc xe gắn máy biển số 89AC-00354, ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị X trình bày: ông, bà mua năm 2022 và nhờ H đứng tên hộ và cho H mượn để đi lại hàng ngày. Ông T, bà X không biết H sử dụng xe gắn máy trên vào việc phạm tội nên trả lại ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị X chiếc xe gắn máy trên.

- 01 điện thoại di động có logo Iphone, qua điều tra xác định là tài sản của H, H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.400.000 đồng (trong đó: H giao nộp số tiền 600.000 đồng, M giao nộp số tiền 800.000 đồng), sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo Đỗ Thùy L phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

+ Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo L phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thuỳ L.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị H.

Tuyên bố: các bị các Đỗ Thuỳ L và Vũ Thị H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: bị cáo Đỗ Thuỳ L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Thị H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thuỳ L cho UBND xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị X 01 xe gắn máy nhãn hiệu SCOOPY, màu xanh đen, biển số 89AC-00354, số khung RR6DCB9UMDT932050, số máy: VZS139FMB932050.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động có logo Iphone của Vũ Thị H.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng (trong đó Vũ Thị H giao nộp số tiền 600.000 đồng, anh Trần Văn M giao nộp số tiền 800.000 đồng).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng đối với Đỗ Thị L.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 19/3/2024 và Uỷ nhiệm chi ngày 20/3/2024, đơn vị trả tiền Công an huyện Kim Động tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động).

+ Tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án 10 Giấy khám sức khoẻ giả.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thùy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị H.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh